TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 06-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Rẻn, ông Huỳnh Thiện Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 18-4-2025, đối với bị cáo:

Phan Đình H, sinh năm: 1992, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp NT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Con ông Phan Văn R, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; anh, chị, em ruột: 04 người; vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 người con: sinh năm 2016; tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại Bản án 82/2022/HSST ngày 27/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Đình H 01 năm tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Cao Tấn T, sinh năm 1990; cư trú tại: Khu phố 3, thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/3/2024, tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế MB thuộc ấp TT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, anh Cao Tấn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 70A-451.38 để đón khách vì đã được hẹn trước đó. Khi khách của anh T đi bộ từ trong khu vực kiểm soát Cửa khẩu Quốc tế MB đi ra đến đoạn đường trước Kiot số 8 thì anh T đi bộ đến đón khách để đưa lên xe chở đi. Lúc này, Phan Đình H đi theo phía sau người khách này và nói là khách của H nên anh T và H xảy ra cự cải, anh T và H lao vào dùng tay, chân đánh nhau một lúc dẫn đến anh T bị gãy cung bên xương sườn XI trái và bị dập lách thì được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ đi.

Nghe tin anh T bị H đánh nên Nguyễn Thanh T1 *(là bạn của anh T)*, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp TT, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh cùng với anh T đi gặp H để hoà giải nhưng không thành. Anh T và H tiếp tục đánh nhau, anh T vào can ngăn cũng bị H đánh, H chạy đến bàn bán nước của người bán hàng rong lấy cây dao thái lan có cán bằng gỗ, dài khoảng 20 cm rượt đuổi anh T và T bỏ chạy đến Kiot số 14, H đuổi theo kịp T và dùng dao đâm một cái trúng vào hông trái của anh T gây ra vết sướt da có kích thước (1,8 x 0,9)cm, rồi tiếp tục H đuổi theo anh T đến Kiot số 10, H dùng dao đâm một cái trúng vào hông lưng trái anh T, anh T giật dao của H thì bị trúng mặt ngoài trước 1/3 cẳng tay phải và bàn tay trái gây thương tích, thì được mọi người can ngăn. Sau đó, H ném cây dao tại cạnh nhà khách Biên phòng MB rồi bỏ đi sang Campuchia lẩn trốn, anh T được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 08/3/2024 xuất viện và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc Tùng.

Ngày 15/3/2024, anh Cao Tấn T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Đình H về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Đình H về tội "Cố ý gây thương tích"; do H bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã ra quyết định truy nã; đến ngày 22/02/2025, H đến Công an huyện Bến Cầu đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Phan Đình H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đình H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại Cao Tấn T, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc chở khách ở khu vực Cửa khẩu MB. Ngày 05-3-2024, bị cáo H đã dùng dao thái lan, có cán bằng gỗ, dài khoảng 20 cm, đâm một cái vào hông lưng trái của anh T, anh T giật dao của H thì bị trúng mặt ngoài trước 1/3 cẳng tay phải và bàn tay trái gây thương tích. Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 135 ngày 21/6/2024, của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Tây Ninh, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Tấn T tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây ra; cơ chế hình thành thương tích là trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên phải chịu trách nhiệm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố phù hợp với Kết luận giám định cũng như T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã lựa chọn cách dùng bạo lực để giải quyết mà cụ thể là dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm anh T. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Đình H phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện . Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án 82/2022/HSST ngày 27/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 1 năm tù về tội "Cố ý

gây thương tích"; chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo nộp 2.500.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và ra đầu thú tại điều tra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại anh Cao Tấn T yêu cầu bị cáo bồi thường: Tiền viện phí, thuốc điều trị 11.196.000 đồng; tiền xe 2.800.000 đồng; tiền ăn uống trong thời gian điều trị 1.600.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 30.596.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường 2.500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 28.096.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo ném bỏ hung khí. Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy tìm nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với kết luận giám định: Thương tích do vật sắc nhọn gây ra; phù hợp với biên bản nhận dạng vật chứng và các T liệu khác.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Đình H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Cao Tấn T số tiền 28.096.000 (hai mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Buộc bị cáo Phan Đình H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.404.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Oanh

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, hại hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.